

Số: 13 /2021/ QĐST- KDTM

Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 212 và 213; khoản 3 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463; 466; 317; 318; 319; 320 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14; điểm c mục 1.4 Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số: 36/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V (tên viết tắt BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H , phường L , quận H , Thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung K - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B .

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B .

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1978 (vợ)

Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1976(chồng)

Đều trú tại: Thôn T , xã N , huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất số nợ mà vợ chồng anh Nguyễn Văn S , chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàngTMCP đầu tư và phát triển V tính đến ngày 27/08/2021 là 545.912.084 đ (*Năm trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm mười hai ngàn, không trăm tám mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc là 100.000.000đ; nợ lãi trong hạn là:

298.605.834đ; lãi quá hạn là: 147.306.250đ (theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/5387699/HĐTD ngày 11/03/2016).

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Hạn cuối cùng anh S và chị T phải trả số nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là ngày 25/10/2021, đối với số tiền lãi trong hạn và quá hạn sau khi trả xong tiền gốc thì hàng tháng anh S và chị T sẽ phải trả 35.000.000đ/ tháng và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu anh S và chị T không trả được nợ như đã cam kết thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số AI 006945, số vại sổ cấp GCN : H 02013 do UBND huyện H cấp ngày 12/5/2007 đứng tên anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị T để thu hồi nợ (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2013/HĐ, Sổ đăng ký tại NH: 01/5387699 ngày 04/04/2013)

Về án phí:- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm anh S và chị T phải nộp: 12.918.241 đ (mười hai triệu, chín trăm mười tám ngàn, hai trăm bốn mươi một đồng), đồng thời anh S chị T phải nộp chi phí thẩm định cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh thị xã B là 3.000.000đ (ba triệu đồng)

-Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.882.416 đ (Mười hai triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số: AA/2021 / 0004994 ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương

